

Ngày in: 05/06/08

Danh Sách Sinh Viên Dự Thi

Môn Học Anh văn 2K (13610) - Số Tín Chỉ: 5
Nhóm Thi Lớp CD07KE (Nhóm Thi 1) - Tổ 004 - Đợt 2

Trang 2

STT	Mã SV	Họ và Tên	Ng/Sinh	Số Tờ	Chữ Ký	Điểm Số	Điểm Chữ
37	07363217	NGUYỄN THỊ BÉ * VÂN	24/10/88				
38	07363219	NGUYỄN THỊ HỒNG VÂN	01/10/84		<i>[Signature]</i>	4	Vàng
39	07363221	NGUYỄN TRẦN THUY VÂN	09/07/89		<i>[Signature]</i>	5	bội
40	07363222	PHẠM THỊ VINH	14/02/89		<i>[Signature]</i>	5	năm
41	07363234	LÊ NGỌC VŨ	20/10/87		<i>[Signature]</i>	5	năm
42	07363224	NGUYỄN HỮU XUÂN	20/06/88		<i>[Signature]</i>	4	bội
43	07363225	PHẠM NGUYỄN THỊ XUÂN	02/09/89		<i>[Signature]</i>	5	năm
44	07363226	ĐỖ THUY NHƯ Ý	03/08/89		<i>[Signature]</i>	5	năm
45	07363227	MẠNH THỊ NHƯ Ý	08/12/89		<i>[Signature]</i>	4	bội
46	07363230	PHAN THỊ NGỌC YẾN	15/11/89		<i>[Signature]</i>	6	sáu

Cán bộ coi thi không viết thêm tên SV khi chưa có ý kiến của phòng Đào tạo.
Số sinh viên dự thi: 43 Số bài: 43 Số tờ: 43

Ngày 29 tháng 6 năm 2008

Cán bộ coi thi 1 Vũ Thị Nga

Cán bộ coi thi 2 Vương Hồ Vũ

Xác nhận của bộ môn FAKE

Cán bộ chấm thi 1 [Signature]

Cán bộ chấm thi 2 [Signature]

[Signature]
ThS. Tạ Mỹ Nga

Hồ Ngọc Trâm



Đại Học Nông Lâm TP.HCM
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M9205
Ngày in: 05/06/08

Danh Sách Sinh Viên Dự Thi

Học Kỳ 2 - Năm Học 07-08

Môn Học: Anh văn 2K (13610) - Số Tín Chỉ: 5
Nhóm Thi: Lớp CD07KE (Nhóm Thi 1) - Tổ 003 - Đợt 2
Ngày Thi: 29/06/08 Giờ thi: 07g00 - 90 phút Phòng thi PV223

Trang 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Ng/Sinh	Số Thẻ	Chữ Ký	Điểm Số	Điểm Chữ
1	07363105	NGUYỄN THỊ TRÀ	MY	03/11/89		6	sáu
2	07363106	NGUYỄN THỊ ÁI	MỸ	02/04/89		6	sáu
3	07363107	NGUYỄN THỊ LY	NA	10/10/88		3	ba
4	07363108	ĐÀO HỮU	NAM	13/09/84		4	bốn
5	07363109	HOÀNG THỊ	NÀN	20/09/88		7	bảy
6	07363111	LÊ THỊ	NGA	21/10/88		5	năm
7	07363113	NGUYỄN THỊ	NGA	28/10/88		4	bốn
8	07363110	TRẦN THỊ HỒNG	NGA	28/09/89		6	sáu
9	07363116	HÀ THỊ	NGÂN	20/10/87		4	bốn
10	07363117	NGUYỄN TUYẾT	NGÂN	11/08/89		7	bảy
11	07363114	NGUYỄN VŨ KIM	NGÂN	03/02/89		5	năm
12	07363115	TRẦN THÁI	NGÂN	11/07/88		5	năm
13	07363119	HUỲNH KIM	NGỌC	14/02/89		5	năm
14	07363120	NGUYỄN KIM	NGỌC	12/12/89		6	sáu
15	07363122	NGUYỄN THỊ NHƯ	NGỌC	24/05/89		7	bảy
16	07363124	LÊ ĐỨC	NGUYỄN	03/02/88		3	ba
17	07363123	LÊ THỊ BÌNH	NGUYỄN	10/09/87	✓	✓	✓
18	07363126	BÙI THỊ THU	NGUYỆT	02/02/89		6	sáu
19	07363128	DƯƠNG THỊ UYÊN	NHI	06/10/89		6	sáu
20	07363129	PHẠM THỊ YẾN	NHI	26/02/88		5	năm
21	07363131	NGUYỄN HÀ MI	NI	01/01/89		4	bốn
22	07363133	NGUYỄN THỊ KIỀU	OANH	01/01/89		5	năm
23	07363135	VŨ HỒNG	PHÚC	16/07/89		5	năm
24	07363137	ĐẶNG VĂN	PHƯỚC	14/12/88		4	bốn
25	07363140	ĐINH KIM	PHƯƠNG	01/07/89		5	năm
26	07363141	LAI THỊ THANH	PHƯƠNG	01/05/89		5	năm
27	07363142	MAI THỊ THANH	PHƯƠNG	26/04/89		6	sáu
28	07363139	PHAN TRẦN BÍCH	PHƯƠNG	02/11/88		6	sáu
29	07363145	TRẦN CHÍ	QUÂN	02/12/89		5	năm
30	07363147	TRẦN PHÚ	QUỐC	22/07/89		5	năm
31	07363149	DƯƠNG THỊ LÊ	QUYÊN	14/10/89		5	năm
32	07363150	TRƯƠNG TRÚC	QUYÊN	19/09/86		5	năm
33	07363154	NGUYỄN THIÊN	TÂM	01/01/89		6	sáu
34	07363157	NGUYỄN DUY	THẢO	16/07/89		7	bảy
35	07363160	NGUYỄN THỊ	THẢO	10/02/89		4	bốn
36	07363158	NGUYỄN THỊ THANH	THẢO	14/04/89		5	năm

Ngày in: 05/06/08

Danh Sách Sinh Viên Dự Thi

Môn Học Anh văn 2K (13610) - Số Tín Chỉ: 5
Nhóm Thi Lớp CD07KE (Nhóm Thi 1) - Tổ 003 - Đợt 2

Trang 2

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Ng/Sinh	Số Tổ	Chữ Ký	Điểm Số	Điểm Chữ
37	07363162	PHẠM THỊ VĨ	THẢO	11/06/89		6	Sáu

Cán bộ coi thi không viết thêm tên SV khi chưa có ý kiến của phòng Đào tạo.
Số sinh viên dự thi: 36 Số bài: 36 Số tờ: 36

Ngày 29 tháng 6 năm 2008

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2 Nga
Bùi T T Nga

Xác nhận của bộ môn TAKC

Cán bộ chấm thi 1

Cán bộ chấm thi 2 _____

Hồ Ngọc Trâm

ThS. Cao Mỹ Nga



Đại Học Nông Lâm TP.HCM
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M9205
Ngày in: 05/06/08

Danh Sách Sinh Viên Dự Thi
Học Kỳ 2 - Năm Học 07-08

Môn Học: Anh văn 2K (13610) - Số Tín Chỉ: 5
Nhóm Thi: Lớp CD07KE (Nhóm Thi 1) - Tổ 001 - Đợt 2
Ngày Thi: 29/06/08 Giờ thi: 07g00 - 90 phút Phòng thi PV217

Trang 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Ng/Sinh	Số Tổ	Chữ Ký	Điểm Số	Điểm Chữ
1	07363001	HUỖNH THỊ THÚY	AN	20/07/89		✓	
2	07363006	HỒ THỊ HUỖNH	ANH	23/12/89	<i>Ng</i>	6	sáu
3	07363007	NGUYỄN MINH	ANH	16/10/89	<i>Anh</i>	7	bảy
4	07363009	TRẦN THỊ NGỌC	BÍCH	21/05/88	<i>Bich</i>	6	sáu
5	07363010	VŨ THỊ	BÔNG	18/05/86	<i>Bong</i>	4	bốn
6	07363011	LÊ THỊ	CÁNH	02/04/88		✓	
7	07363012	NGUYỄN THỊ KIM	CHI	08/08/89	<i>Kim</i>	6	sáu
8	07363014	NGÔ THÀNH	CHUNG	07/06/89	<i>Chung</i>	6	sáu
9	07363016	TRẦN THỊ	DIỄM	01/01/89	<i>Tham</i>	6	sáu
10	07363018	ĐÀO THỊ NGỌC	DIỆU	29/02/89	<i>Ngoc</i>	5	năm
11	07363019	TRẦN PHI HOÀI	DŨNG	06/01/88	<i>Dung</i>	6	sáu
12	07363023	NGUYỄN THỊ TUYẾT	ĐÀI	09/10/89	<i>Đai</i>	5	năm
13	07363024	NGUYỄN THỊ	ĐẠT	02/01/89	<i>Đat</i>	5	năm
14	07363025	NGUYỄN THỊ MINH	ĐẶNG	08/08/88	<i>Minh</i>	6	sáu
15	07363028	LÊ VIỆT	ĐỨC	11/06/89	<i>Duc</i>	5	năm
16	07363027	PHẠM THỊ	ĐỨC	20/04/88	<i>Pham</i>	6	sáu
17	07363029	LÊ THỊ NGỌC	GIÀU	30/09/89	<i>Ngoc</i>	6	sáu
18	07363030	PHẠM THÁI	HÀ	12/01/89	<i>Hai</i>	5	năm
19	07363031	ĐỖ VĂN	HẢI	21/10/89	<i>Pham</i>	6	sáu
20	07363033	NGUYỄN THỊ	HẠNH	25/06/89	<i>Hanh</i>	5	năm
21	07363035	NGUYỄN THỊ	HẰNG	20/09/89	<i>Hung</i>	6	sáu
22	07363036	NGUYỄN THỊ THU	HẰNG	03/11/89	<i>Thu</i>	5	năm
23	07363038	PHẠM THỊ THÚY	HẰNG	25/03/89	<i>Hung</i>	5	năm
24	07363039	TRẦN ĐÀO TUYẾT	HẰNG	28/08/89	<i>Thi</i>	7	bảy
25	07363044	DƯƠNG THỊ THU	HIỀN	02/10/88	<i>Thu</i>	3	ba
26	07363045	ĐẶNG THỊ THU	HIỀN	23/03/88	<i>Thu</i>	5	năm
27	07363040	LÊ THỊ DIỆU	HIỀN	11/10/89	<i>Thieu</i>	6	sáu
28	07363042	NGUYỄN THỊ	HIỀN	10/09/89	<i>Thieu</i>	5	năm
29	07363041	NGUYỄN THỊ DIỆU	HIỀN	27/12/89	<i>Thieu</i>	5	năm
30	07363043	NINH THỊ	HIỀN	01/01/88	<i>Thi</i>	4	bốn
31	07363047	VÕ THÀNH	HIỆP	01/09/86		✓	
32	07363050	NGHỊ THỊ KIM	HOÀNG	13/06/89	<i>Kim</i>	7	bảy
33	07363051	NGUYỄN MINH	HOÀNG	12/04/90	<i>Minh</i>	7	bảy
34	07363056	LÊ TRẦN THỊ NHƯ	HỒNG	01/06/88	<i>Như</i>	5	năm
35	07363054	NGUYỄN KHÁNH	HỒNG	23/03/88	<i>Khánh</i>	6	sáu
36	07363057	HUỖNH MỘNG KIM	HỒNG	21/06/89	<i>Kim</i>	6	sáu

Ngày in: 05/06/08

Danh Sách Sinh Viên Dự Thi

Môn Học Anh văn 2K (13610) - Số Tín Chỉ: 5
Nhóm Thi Lớp CD07KE (Nhóm Thi 1) - Tổ 001 - Đợt 2

Trang 2

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Ng/Sinh	Số tờ	Chữ Ký	Điểm Số	Điểm Chữ
37	07363058	TRẦN GIA	HUY	23/03/88	Huy	6	sáu
38	07363059	TRINH THỊ THANH	HUYỀN	08/10/89	Thanh	6	sáu
39	07363060	HOÀNG THỊ LAN	HƯƠNG	05/10/89	Huong	6	sáu
40	07363061	PHAN THỊ	HƯƠNG	28/04/89	Huong	6	sáu
41	07363063	NGUYỄN VĂN	HƯỜNG	03/07/86	Huong	3	ba

Cán bộ coi thi không viết thêm tên SV khi chưa có ý kiến của phòng Đào tạo.
Số sinh viên dự thi: 38 Số bài: 38 Số tờ: _____

Ngày 29 tháng 6 năm 2008

Cán bộ coi thi 1: Nguyễn Thị Đào

Cán bộ coi thi 2: Nguyễn Thị Đào

Xác nhận của bộ môn: TAKE

Cán bộ chấm thi 1: Nguyễn Thị Đào

Cán bộ chấm thi 2: _____

Hồ Ngọc Trâm

ThS. Tạ Mỹ Nga



Đại học Nông Lâm TP.HCM
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M9205
Ngày in: 05/06/08

Danh Sách Sinh Viên Dự Thi

Học Kỳ 2 - Năm Học 07-08

Môn Học: Anh văn 2K (13610) - Số Tín Chỉ: 5
Nhóm Thi: Lớp CD07KE (Nhóm Thi 1) - Tổ 002 - Đợt 2
Ngày Thi: 29/06/08 Giờ thi: 07g00 - 90 phút Phòng thi PV219

Trang 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Ng/Sinh	Số Tổ	Chữ Ký	Điểm Số	Điểm Chữ
1	07363066	LÊ QUỐC KHANH	19/04/89		<i>me</i>	5	năm
2	07363067	QUÁCH PHẠM VÂN KHANH	04/08/89		<i>Khánh</i>	6	sáu
3	07363064	TỔNG THỊ KIỀU KHANH	14/09/89		<i>Kiêu</i>	5	năm
4	07363065	TRẦN ĐÌNH NGỌC KHANH	20/01/89		<i>ngoc</i>	5	năm
5	07363069	LÊ THỊ THÚY KIỀU	15/05/89				
6	07363070	PHẠM THỊ THÚY KIỀU	24/10/89		<i>thuy</i>	6	sáu
7	07363071	NGUYỄN KHẮC KỶ	29/01/89		<i>ky</i>	5	năm
8	07363073	LÊ THỊ LAN	16/06/89				
9	07363072	PHẠM THỊ MỸ LAN	10/01/88		<i>lane</i>	5	năm
10	07363074	NINH THỊ LANH	01/06/88		<i>lanh</i>	6	sáu
11	07363075	NGUYỄN THỊ LÂN	02/08/88		<i>lanh</i>	5	năm
12	07363076	TRẦN THỊ NGỌC LÊ	12/04/89		<i>ngoc</i>	6	sáu
13	07363080	ĐỖ THỊ LIÊN	05/08/89		<i>lien</i>	6	sáu
14	07363078	VÕ THỊ NGỌC LIÊN	24/09/89		<i>ngoc</i>	8	tám
15	07363081	VÕ THỊ BÍCH LIÊU	19/11/89		<i>bich</i>	5	năm
16	07363084	HOÀNG THỊ DIỄM LINH	21/02/89		<i>diem</i>	6	sáu
17	07363089	LÊ THÚY LINH	08/11/89		<i>thuy</i>	6	sáu
18	07363088	NGUYỄN PHƯƠNG LINH	23/04/89		<i>phuong</i>	6	sáu
19	07363090	NGUYỄN THỊ THÚY LINH	16/06/89		<i>thuy</i>	7	bảy
20	07363091	TRẦN THỊ THÚY LINH	06/06/89		<i>thuy</i>	7	bảy
21	07363083	TRƯƠNG THỊ ÁNH LINH	06/04/89		<i>anh</i>	5	năm
22	07363094	NGUYỄN THỊ THANH LOAN	17/10/88				
23	07363092	PHAN THỊ KIỀU LOAN	29/12/87		<i>kiem</i>	5	năm
24	07363096	HỒ THỊ LỢI	29/08/89		<i>loi</i>	7	bảy
25	07363097	LƯƠNG THÁNH LUÂN	26/10/89		<i>luan</i>	7	bảy
26	07363100	PHẠM NG THỊ HƯƠNG LY	03/10/89		<i>ly</i>	6	sáu
27	07363233	TRẦN NGỌC MAI	05/04/89		<i>mai</i>	4	bốn
28	07363102	ĐOÀN THỊ MÂN	15/05/88		<i>man</i>	5	năm

Cán bộ coi thi không viết thêm tên SV khi chưa có ý kiến của phòng Đào tạo.

Số sinh viên dự thi: 25 Số bài: 25 Số tờ: 25

Ngày 29 tháng 6 năm 2008

Cán bộ coi thi 1 *Ph2*

Cán bộ coi thi 2 *Ph2*

Ng. T. Binh

Đinh Ngọc Duy

Xác nhận của bộ môn *TAKC*

Cán bộ chấm thi 1 *Ph2*

Cán bộ chấm thi 2

Quê

Hồ Ngọc Trâm

ThS. *Cà Mỹ Nga*



Đại Học Nông Lâm TP.HCM
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M9205
Ngày in: 05/06/08

Danh Sách Sinh Viên Dự Thi

Học Kỳ 2 - Năm Học 07-08

Môn Học: Anh văn 2K (13610) - Số Tín Chỉ: 5
Nhóm Thi: Lớp CD07TH (Nhóm Thi 1) - Tổ 001 - Đợt 2
Ngày Thi: 29/06/08 Giờ thi: 07g00 - 90 phút Phòng thi HD305

Trang 1

Trang 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Ng/Sinh	Số Đ	Chữ Ký	Điểm Số	Điểm Chữ
1	07329001	PHẠM DUY	ANH	01/04/87		6	sáu
2	07329003	TRẦN NGỌC	BA	20/04/89		6	sáu
3	07329009	VÕ THỊ HẢI	CHÂU	22/04/88		5	năm
4	07329011	TRẦN DUY	CÔNG	04/01/85		5	năm
5	07329012	ĐẶNG THIÊN	CƠ	23/06/88		5	năm
6	07329013	DƯƠNG NGỌC QUỐC	CƯỜNG	27/10/89		7	bảy
7	07329016	NGUYỄN LÊ VŨ	CƯỜNG	24/04/87		6	sáu
8	07329014	NGUYỄN QUỐC	CƯỜNG	05/01/89		7	bảy
9	07329015	PHAN QUỐC	CƯỜNG	10/10/87	✓	✓	✓
10	07329017	TRẦN QUỐC	DANH	24/10/89		4	bốn
11	07329019	PHẠM THỊ THU	DINH	10/09/87		5	năm
12	07329020	LÂM THỊ PHƯƠNG	DUNG	01/09/88		5	năm
13	07329021	VŨ THỊ THỦY	DUNG	08/08/89		7	bảy
14	07329023	NGUYỄN TIẾN	DŨNG	12/12/86	✓	✓	✓
15	07329024	VŨ TIẾN	DŨNG	25/01/89		6	sáu
16	07329006	TÔ BẢO	DUY	15/03/89		✓	✓
17	07329027	NGUYỄN VINH	ĐÔNG	01/07/89		4	bốn
18	07329030	TRẦN TIẾN	GIANG	05/10/88		5	năm
19	07329031	MAI THỊ HỒNG	HÀNH	08/08/89		7	bảy
20	07329032	LÊ THỊ	HẢO	18/05/89		5	năm
21	07329033	NGUYỄN VINH	HẢO	11/12/89	✓	✓	✓
22	07329034	NGUYỄN THỊ HỒNG	HẠNG	27/05/89		6	sáu
23	07329035	NGUYỄN ĐỨC	HIỀN	01/03/89		4	bốn
24	07329037	ĐỖ XUÂN	HIỆP	24/01/89	✓	✓	✓
25	07329038	LÊ MINH	HIẾU	05/10/88		5	năm
26	07329039	BÙI THỊ NHƯ	HOA	03/06/89		5	năm
27	07329041	NGUYỄN HỮU	HÒA	06/10/89	✓	✓	✓
28	07329044	CAO VĂN	HOÀNG	17/02/88		6	sáu
29	07329045	LÊ VĂN	HOẠT	23/03/87		6	sáu
30	07329047	BÙI HỮU	HUÂN	18/08/88		5	năm
31	07329050	TẠ TRÍ	HUY	03/10/88	✓	✓	✓
32	07329049	VŨ NGUYỄN THẾ	HUY	03/08/89		6	sáu

Cán bộ coi thi không viết thêm tên SV khi chưa có ý kiến của phòng Đào tạo.
Số sinh viên dự thi: 25 Số bài: 25 Sở từ: 25

Ngày 29 tháng 6 năm 2008

Cán bộ coi thi 1 Ưh

Cán bộ coi thi 2 Nguyễn Minh Hiền

Xác nhận của bộ môn TAKC

Cán bộ chấm thi 1 Nguyễn Thị Thuý

Cán bộ chấm thi 2 Nguyễn Thị Trâm

Ưh

ThS. Ca Mỹ Ngụ



Đại Học Nông Lâm TP.HCM
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M9205
Ngày in: 05/06/08

Danh Sách Sinh Viên Dự Thi

Học Kỳ 2 - Năm Học 07-08

Môn Học: Anh văn 2K (13610) - Số Tín Chỉ: 5
Nhóm Thi: Lớp CD07TH (Nhóm Thi 1) - Tổ 002 - Đợt 2
Ngày Thi: 29/06/08 Giờ thi: 07g00 - 90 phút Phòng thi PV227

Trang 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Ng/Sinh	Số Thẻ	Chữ Ký	Điểm Số	Điểm Chữ
1	07329051	NGUYỄN THỊ DIỆU	HUYỀN	14/12/89		7	bảy
2	07329052	NGUYỄN NGỌC	HUYNH	26/07/83		vắng	
3	07329054	ĐOÀN VĂN	KHA	08/07/87		5	năm
4	07329055	LÊ MINH	KHANG	12/04/89		5	năm
5	07329056	TRẦN DƯƠNG QUỐC	KHÁNH	13/09/88		4	bốn
6	07329059	PHAN TẤN	KHÔI	13/01/89		5	năm
7	07329185	ĐẶNG VĂN	LÂM	12/09/89		vắng	
8	07329062	NGUYỄN VĂN	LÂM	26/04/89		4	bốn
9	07329063	NGUYỄN NGỌC	LÂN	28/04/89		5	năm
10	07329064	MAI THỊ HỒNG	LIÊM	19/05/89		6	sáu
11	07329067	DƯƠNG THỊ TRÚC	LINH	03/07/89		5	năm
12	07329069	NGUYỄN DUY	LONG	01/08/88		vắng	
13	07329070	HUYỀN QUỐC	LỘC	22/01/89		8	tám
14	07329076	HUYỀN DƯƠNG HUỆ	MINH	22/04/88		7	bảy
15	07329078	ĐÌNH NHƯ	NAM	08/07/88		4	bốn
16	07329184	HOÀNG TRỌNG TRẦN	NAM	04/07/89		vắng	
17	07329079	PHẠM ĐĂNG PHƯƠNG	NAM	22/09/87		4	bốn
18	07329080	HUYỀN THẠCH	NGHĨA	03/10/89		6	sáu
19	07329083	NGUYỄN VĂN	NGỌC	10/10/88		5	năm
20	07329081	PHẠM THANH	NGỌC	01/01/89		vắng	
21	07329085	NGUYỄN TRỌNG	NGŨ	18/11/88		6	sáu
22	07329086	NGUYỄN THỊ HUỠNH	NHA	23/11/89		5	năm
23	07329087	ĐÀO VĂN	NHANH	28/12/89		5	năm
24	07329088	VÕ THIÊN	NHÂN	03/09/89		6	sáu
25	07329089	NGUYỄN THỊ THÙY	NHI	07/09/89		vắng	
26	07329091	NGUYỄN HỒNG	NHUNG	15/02/89		vắng	
27	07329093	NGUYỄN QUANG	NINH	10/07/84		vắng	
28	07329094	VŨ ĐỖ HOÀNG	NY	20/08/88		5	năm
29	07329096	BÙI TẤN	PHÁT	23/03/89		5	năm
30	07329102	ĐOÀN THỊ VIỆN	PHƯƠNG	04/03/89		6	sáu
31	07329101	LÂM THỊ THU	PHƯƠNG	19/04/89		4	bốn
32	07329104	PHAN VĂN	PHƯƠNG	10/10/89		4	bốn

Cán bộ coi thi không viết thêm tên SV khi chưa có ý kiến của phòng Đào tạo.
Số sinh viên dự thi: 24 Số bài: 24 Sở từ: 24

Ngày 29 tháng 06 năm 2008

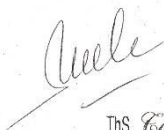
Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2

Xác nhận của bộ môn TAKC

Cán bộ chấm thi 1

Cán bộ chấm thi 2



ThS. Tạ Mỹ Nga

Trần Văn Đăng
Ngân
Hồ Ngọc Trâm